

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hội.

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền N - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Thị Cẩm V, sinh năm 2001, tại tỉnh S; Nơi thường trú: XXX; Nơi ở hiện tại: XXX; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Ngọc H, sinh năm 1969 (sống) và con bà Thạch Thị Thu V, sinh năm 1981 (sống); Có chồng là Lê Minh Q, sinh năm 2001 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; Có 02 anh (chị) em; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 05/7/2022.

Tạm giam: ngày 14/7/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

1. Thái Minh A, sinh năm 1975 (có mặt).

2. Nguyễn Thị Đẹp N, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng cư trú: XXX

- Người làm chứng:

1. Lê Văn Hiến Tứ L, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú: XXX

2. Thái Minh L, sinh năm 1998 (có mặt).

3. Bùi Văn Hoài L, sinh năm 1997 (tên gọi khác Oshin) (vắng mặt).

Cùng cư trú: XXX.

4. Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú: XXX.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2022, Lý Thị Cẩm V quen biết anh Thái Minh L tại tỉnh Bình Dương. Đến ngày 27/4/2022 V về nhà anh L ở ấp XXX chơi.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/6/2022, ông Thái Minh A và anh Thái Minh L (L con ông A) đi làm, chỉ còn lại em T, sinh năm: 2009 (T là con ông A) ở nhà, lúc này V hỏi em T “có biết mẹ để vàng ở đâu không?”; T trả lời “để trong tủ phòng em”, V hỏi tiếp “chìa khoá mẹ để ở đâu T”, T dùng tay chỉ chìa khoá để trên đầu tủ và nói “ở đây nè”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày V nhìn thấy không có ai ở nhà nên V lén lút lấy chìa khoá mở tủ quần áo trong phòng của em T, V nhìn thấy cái hộp tròn màu đỏ, loại hộp đựng vàng, để trong túi quần nữ, màu vàng đang treo trên móc trong tủ nên V lấy cái hộp và khoá tủ lại và đi xuống bếp mở hộp kiểm tra thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24 kara, trọng lượng: 04 chỉ, sau đó V lấy vàng bỏ vào trong túi sách rồi để cái hộp vào bên trong cái tủ chén.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày V rủ em T lấy xe mô tô chạy đến XXX chơi, trên đường đi thì gặp anh Lê Văn Hiến Tứ L và anh Bùi Văn Hoài L (đều là bạn của V) nên V rủ anh Tứ L và anh Hoài L đến quán ăn phía trước chợ Tân Hồng ăn hải sản, anh Tứ L và anh Hoài L đồng ý đi chung, khi vào quán chờ kêu đồ ăn thì V đi bộ đến tiệm vàng Mỹ Q ở XXX bán 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24 kara, trọng lượng: 04 chỉ được số tiền: 67.620.000 đồng và V bán thêm chiếc nhẫn vàng của V được số tiền: 4.000.000 đồng. Tổng cộng: 71.620.000 đồng, sau khi bán vàng xong thì V trở lại ngồi ăn uống với em T, anh Hoài L và anh Tứ L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ông A điện thoại kêu em T về nhà, lúc này em T điều khiển xe mô tô chở anh Hoài L, còn anh Tứ L điều khiển xe mô tô chở V. Khi về đến nhà của anh Hoài L thì em T chạy xe về nhà, còn anh Tứ L chở V về tới nhà anh Hoài L, do sợ bị ông A nghi ngờ V lấy trộm vàng nên V đến nhà anh Tứ L ngủ.

Đến khoảng 18 giờ ngày 02/7/2022, anh Tú L chở V đến cửa hàng thể giới di động tại XXX, mua 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 và phụ kiện số tiền: 16.000.000 đồng còn anh Hoài L chạy xe theo một mình. Sau khi mua điện thoại xong thì V, anh Tú L và anh Hoài L đến quán ăn phía trước chợ Tân Hồng ngồi ăn, còn V thì đi bộ qua tiệm vàng Mỹ Q mua 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc và 01 đôi bông tai vàng 18 kara, với tổng số tiền: 16.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh Hoài L, anh Tú L và V đi thuê phòng trọ cho V ngủ.

Đến ngày 04/7/2022, ông Thái Minh A phát hiện 14 chỉ vàng bị mất nên trình báo đến Cơ quan Công an, do nghi ngờ V trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng mời V trụ sở về làm việc, tại đây V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã thu giữ.

- 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc và 01 đôi bông tai (loại vàng 18 kara); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 11 và tiền Việt Nam: 36.965.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG, ngày 08/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, vàng 9 tuổi 8, trọng lượng 10 chỉ, loại dây chữ cong, giá trị định giá: 52.000.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng 24 kara, trọng lượng 04 chỉ, loại khoen lắc, giá trị định giá: 20.800.000 đồng. Tổng giá trị định giá: 72.800.000 đồng.

Đối với anh Lê Văn Hiến Tú L và anh Bùi Văn Hoài L có đi chơi chung với Lý Thị Cẩm V nhưng không biết việc V lấy trộm vàng của ông Thái Minh A nên không xem xét xử lý.

Đối với em T có chỉ chìa khóa và chỗ cất giữ vàng cho bị cáo Lý Thị Cẩm V biết nhưng em T không biết việc V có ý định lấy trộm tài sản của ông A và không có hưởng lợi, hiện nay em T không có mặt tại địa phương nên không xem xét xử lý em T.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Mỹ có mua 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc vàng 24 kara, trọng lượng 04 chỉ của Lý Thị Cẩm V, tuy nhiên chị Mỹ không biết số vàng trên do V lấy trộm của ông Thái Minh A nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc và 01 đôi bông tai (loại vàng 18 kara); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 11 và tiền Việt Nam: 36.965.000 đồng. Bị hại Thái Minh A thống nhất nhận lại và được khấu trừ 14 chỉ vàng (01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24 kara, trọng lượng: 04 chỉ) mà Lý Thị Cẩm V lấy trộm của ông A, ngoài ra ông A không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 18-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lý Thị Cẩm V, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lý Thị Cẩm V thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Thái Minh A và Nguyễn Thị Đẹp N, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Thị Cẩm V và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự (vì đã nhận lại tài sản bị mất do Công an thu hồi).

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Thị Cẩm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý Thị Cẩm V mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Thái Minh A và Nguyễn Thị Đẹp N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét xử lý.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Lý Thị Cẩm V phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận, vào ngày 30-6-2022, V lén lút trộm tài sản của Thái Minh A và Nguyễn Thị Đẹp N 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24 kara, trọng lượng: 04 chỉ, giá trị định giá là 72.800.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lý Thị Cẩm V là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Thái Minh A và chị Nguyễn Thị Đẹp N 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24 kara, trọng lượng: 04 chỉ, với giá trị tài sản theo định giá là 72.800.000 đồng. Lời thú nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại; kết luận định giá và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo Lý Thị Cẩm V là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đó là tài sản các bị hại anh Thái Minh A và chị Nguyễn Thị Đẹp N, gây hoang mang, lo lắng cho gia đình của người bị hại và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc Khơ me, đồng thời những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê, thu nhập thấp và Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Văn Hiến Tứ L và anh Bùi Văn Hoài L có đi chơi chung với Lý Thị Cẩm V nhưng không biết việc V lấy trộm vàng của ông Thái Minh A nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với em T có chỉ chìa khóa và chỗ cất giữ vàng cho bị cáo Lý Thị Cẩm V biết nhưng em T không biết việc V có ý định lấy trộm tài sản của ông A và không có hưởng lợi, hiện nay em T không có mặt tại địa phương nên không xem xét xử lý em T là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Mỹ có mua 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ và 01 chiếc lắc vàng 24 kara, trọng lượng 04 chỉ của Lý Thị Cẩm V, tuy nhiên chị Mỹ không biết số vàng trên do V lấy trộm của ông Thái Minh A nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Thị Cẩm V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội, đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Thị Cẩm V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Cẩm V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05- 7 -2022).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Thị Cẩm V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-11-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu